

TỈNH ỦY LÀO CAI
BAN CHỈ ĐẠO
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

*
Số -KL/BCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày tháng 12 năm 2025

KẾT LUẬN
CỦA BAN CHỈ ĐẠO
về kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 và
phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026

Ngày 26/12/2025, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Lào Cai (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*) tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2025, bàn nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026. Trên cơ sở dự thảo báo cáo tổng kết và ý kiến phát biểu của các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, các đại biểu dự Hội nghị, Ban Chỉ đạo thống nhất kết luận:

I. VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Ban Chỉ đạo thống nhất và ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao với nhiều kết quả quan trọng, nổi bật là:

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả. Hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã đi vào nền nếp; thường xuyên kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, bảo đảm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

(2) Hoàn thành 100%, đúng yêu cầu, tiến độ đối với **167** nhiệm vụ Trung ương giao, được đánh giá là **01 trong 05 tỉnh** có tỷ lệ hoàn thành cao nhất cả nước; là **01 trong 07 tỉnh** đầu tiên trong cả nước phủ xanh các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương.

(3) Xác định đúng trọng tâm, điểm đột phá về cơ chế, chính sách cho phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo để triển khai xây dựng hệ thống chính sách, tạo cơ sở pháp lý cho thúc đẩy thực hiện hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

(4) Hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ có chuyển biến tích cực; rà soát, lựa chọn được **37** sáng kiến, nhiệm vụ đột phá về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phù hợp để xây dựng lộ trình triển khai thực hiện. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII) năm 2025 xếp hạng **23/34** tỉnh, thành phố.

(5) Chuyển đổi số đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2025 xếp hạng **14/34** tỉnh. Tỷ trọng kinh tế số của tỉnh năm 2025 đạt **9,46%** tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), **60%** doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số vào sản xuất, quản trị và tiêu thụ sản phẩm. Triển khai hiệu quả các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, đạt nhiều kết quả nổi bật¹. Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai rộng khắp; chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền được thực hiện quyết liệt, tạo chuyển biến tích cực về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành².

(6) Hạ tầng số tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ, đạt mức độ phủ gần như toàn diện với 99% thôn, bản có sóng 4G; 100% xã kết nối cáp quang; 100% khu công nghiệp được phủ sóng 5G; 100% cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước của tỉnh và 99/99 xã, phường đã được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng của Đảng thông suốt.

(7) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có những khởi động bước đầu, thống nhất nội dung, ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với một số đối tác nước ngoài; tích cực tham gia các diễn đàn hợp tác khu vực, nhất là trong khuôn khổ hợp tác hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Khẩu (Trung Quốc), hợp tác phát triển du lịch thông minh tiểu vùng sông Mê Kông và các chương trình đổi mới sáng tạo của ASEAN.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2025 vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế, thách thức cần được nhìn nhận nghiêm túc, thẳng thắn và có giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể:

¹ 100% thủ tục hành chính được bảo đảm thực hiện theo hình thức phi địa giới hành chính; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 91,62%, tỷ lệ trả kết quả trực tuyến đạt 98%; xếp hạng thứ 13/34 tỉnh, thành phố trong Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp công bố trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (đến ngày 25/12/2025), trong đó chỉ số mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 18 điểm, đứng đầu cả nước.

² 100% văn bản được phát hành trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật) và được áp dụng chữ ký số; làm sạch và đồng bộ 100% dữ liệu đảng viên theo yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương; đường truyền số liệu chuyên dùng đã được kết nối thông suốt từ tỉnh đến xã, phường; ứng dụng hiệu các nền tảng số, phần mềm dùng chung trong các cơ quan đảng như: Hệ thống điều hành tác nghiệp, Sổ tay đảng viên điện tử,...

1. Về hạ tầng: Trên địa bàn tỉnh vẫn còn **23** thôn, bản chưa có Internet băng rộng cố định; **19** thôn, bản “lõm sóng” và “trắng sóng” di động (*16 thôn “lõm sóng”, 03 thôn “trắng sóng”*); **43** thôn, bản chưa được phủ điện lưới quốc gia tiếp tục là rào cản lớn trong việc triển khai đồng bộ các dịch vụ số đến mọi người dân³.

2. Về dữ liệu và kết nối dữ liệu: Việc xây dựng hạ tầng dữ liệu còn nhiều hạn chế, bất cập; kết quả số hóa tài liệu lưu trữ ở các sở, ngành và hồ sơ thủ tục hành chính sau sắp xếp mô hình địa phương 2 cấp còn rất thấp, chưa đạt yêu cầu (*mới đạt 5,52% tổng số hồ sơ phải số hóa theo yêu cầu của tỉnh ủy*); cơ sở dữ liệu, nguồn tài nguyên số bị phân tán, cục bộ, chưa thiết lập được kho dữ liệu dùng chung. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành và giữa địa phương với Trung ương còn nhiều vướng mắc, chưa đồng bộ. Tỷ lệ tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính còn rất hạn chế, làm giảm tính hiệu quả của dịch vụ công.

3. Về ứng dụng khoa học công nghệ: Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa, du lịch, quản lý đô thị, quản lý tài nguyên khoáng sản... còn khiêm tốn, chưa tạo được đột phá, thiếu tính bền vững, chưa tối ưu hóa, giá trị gia tăng thấp, một số lĩnh vực còn chưa rõ sản phẩm, kết quả. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ vẫn gặp nhiều rào cản do phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa với nguồn lực hạn chế, dẫn đến khả năng hấp thụ và chuyển giao công nghệ tiên tiến chưa đạt hiệu quả mong muốn.

4. Về đổi mới sáng tạo: Cơ chế phối hợp trong mô hình “liên kết ba nhà” (Nhà nước - Doanh nghiệp - Nhà khoa học) còn chưa chặt chẽ, vẫn dừng lại ở mức chủ trương, định hướng, thiếu hành động cụ thể, chưa rõ phương thức, kết quả hợp tác, dẫn đến hệ sinh thái đổi mới sáng tạo còn rời rạc và thiếu tính kết nối.

5. Về tài chính, kinh phí: Việc huy động nguồn lực xã hội hóa, đặc biệt là đầu tư tư nhân vào lĩnh vực khoa học - công nghệ còn rất thấp do thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh, nhất là chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp công nghệ đầu tư tại địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chưa có cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học - công nghệ, dẫn đến hiệu suất, hiệu quả đầu tư cho khoa học - công nghệ đạt kết quả thấp.

6. Về nguồn nhân lực: Thiếu kiến trúc sư trưởng ở các ngành lĩnh vực đề hoạch định, định hướng ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. Chất lượng và số lượng nhân lực trình độ cao còn rất hạn chế, thiếu vắng đội ngũ

³ Trong năm, đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp linh hoạt, giảm 49 thôn lõm sóng và 01 thôn trắng sóng.

chuyên gia đầu ngành. Nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin ở cấp xã còn thiếu và yếu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trong năm 2026, xác định đây là ***yêu cầu bắt buộc, là cơ sở đánh giá*** tập thể lãnh đạo, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong năm 2026 theo quy định của Trung ương. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo phương châm “*Hành động đột phá, lan tỏa kết quả*”; chuyển mạnh trạng thái từ “*có làm*” sang “*làm đến nơi đến chốn, có tiến độ, có sản phẩm cụ thể*”, đưa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết và các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh đi vào thực tiễn, chuyển hóa các chủ trương, định hướng thành kết quả cụ thể, giá trị thực tế.

Các cấp, các ngành chủ động, sáng tạo, tìm tòi, nghiên cứu các ý tưởng, sáng kiến, dự án, sản phẩm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có tính tiêu biểu, có khả năng lan tỏa, đề xuất với Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để xem xét, quyết định triển khai thực hiện, bảo đảm các sản phẩm phải giải quyết được những vấn đề sát sườn, từ thực tiễn đặt ra, tạo ra hiệu quả thực chất, có thể đo đếm, định lượng và đánh giá được.

Kiểm tra, đánh giá và giám sát thường xuyên, nắm chắc tình hình triển khai thực hiện để kịp thời có các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực, nhất là kinh phí bảo đảm triển khai các dự án để hoàn thành nhiệm vụ của năm 2026 trên lĩnh vực, địa bàn quản lý theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và hiệu quả thực tiễn.

1.2. Tập trung xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống cơ chế, chính sách đột phá về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo hướng thực sự thông thoáng, minh bạch, ổn định và có khả năng thu hút và kích hoạt mạnh mẽ các nguồn lực xã hội, nhất là nguồn lực về nhân lực và nguồn lực kinh tế tư nhân. Đồng thời, rà soát, nghiên cứu các cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững theo đúng tinh thần Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

1.3. Ưu tiên bố trí và huy động hiệu quả các nguồn lực để xây dựng, phát triển hạ tầng số và hạ tầng kết nối đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng viễn thông, hạ tầng điện lưới và hạ tầng công nghệ thông tin; khắc phục triệt để tình trạng phân tán, cát cứ dữ liệu; tập trung xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo từng lĩnh vực gắn với chuẩn hóa, tích hợp, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên nền tảng số thống nhất, bảo đảm dữ liệu

“*đúng - đủ - sạch - sống - đồng bộ - liên thông*” phục vụ kịp thời, hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách, cũng như phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.4. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, lấy nâng cao nội lực nghiên cứu, năng lực phát triển và làm chủ khoa học - công nghệ của tỉnh làm nền tảng cốt lõi; đẩy mạnh ứng dụng và khai thác hiệu quả các thành tựu khoa học - công nghệ trong các lĩnh vực mũi nhọn, then chốt của kinh tế địa phương, coi đây là động lực trực tiếp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế **từ 10% trở lên** và nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh trong dài hạn. *Trong đó tập trung:*

(1) Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tổ chức nghiên cứu, liên kết nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ theo hướng mở, linh hoạt, khuyến khích thử nghiệm, chấp nhận rủi ro có kiểm soát, tạo điều kiện cho ý tưởng mới, mô hình mới, giải pháp công nghệ mới được thí điểm, đánh giá và nhân rộng trên cơ sở hiệu quả thực tiễn.

(2) Đầu tư cho chuyển đổi mô hình phát triển của các ngành kinh tế dựa trên khoa học - công nghệ. Định hướng việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ tập trung vào các lĩnh vực tỉnh có lợi thế và dư địa phát triển như: *du lịch, nông nghiệp, công nghiệp khai thác - chế biến sâu khoáng sản, kinh tế cửa khẩu*⁴; trong đó, khoa học - công nghệ phải giải quyết trực tiếp các bài toán về nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất, giá trị sản phẩm, năng lực cạnh tranh gắn với phát triển xanh, bền vững, sử dụng hiệu quả tài nguyên và kiểm soát tác động môi trường thông qua đổi mới công nghệ.

(3) Thúc đẩy phát triển sâu rộng, thực chất liên kết “Ba nhà” - Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, bảo đảm phân định rõ vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp, hướng tới định hình rõ nét hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hình thành đội ngũ nhân lực số và nhân lực khoa học - công nghệ gắn chặt với nhu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của tỉnh. Triển khai các hoạt động khuyến khích, tinh thần tự nghiên cứu, tự học, tự sáng tạo trong học sinh, sinh viên, hình thành năng lực nghiên cứu khoa học, làm chủ công nghệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo ngay từ nhà trường.

Thường xuyên nắm tình hình, kịp thời phát hiện, quan tâm hỗ trợ, đầu tư các nguồn lực đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã có mô hình, sáng

⁴ Như: Chuyển đổi sang công nghệ chế biến sâu và hệ thống quan trắc môi trường tự động trong các khu công nghiệp, đặc biệt là khai thác khoáng sản; đầu tư mạnh mẽ về công nghệ giống, bảo quản sau thu hoạch và hệ thống truy xuất nguồn gốc số hóa tại các vùng nông nghiệp đặc hữu trên địa bàn tỉnh.

kiến phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tạo điều kiện để các mô hình hiệu quả được thí điểm, hoàn thiện, nhân rộng.

1.5. Tập trung triển khai mạnh mẽ các nhiệm vụ chuyển đổi số, gắn chặt cải cách hành chính với xây dựng chính quyền số, nâng cao năng lực điều hành dựa trên dữ liệu, và thúc đẩy hình thành xã hội số, kinh tế số thực chất, tạo tác động trực tiếp, hiệu quả rõ rệt và lan tỏa bền vững trong toàn xã hội. Trọng tâm tập trung vào các nội dung sau:

(1) Tiếp tục chuẩn hóa và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, minh bạch, giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm liên thông, đồng bộ giữa các cấp, các ngành. Bảo đảm **100%** các thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện phi địa giới hành chính; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến **đạt trên 80%**.

(2) Cải tiến và vận hành hiệu quả chính quyền số, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền dựa trên dữ liệu thời gian thực và nền tảng số. Nâng cấp, phát triển, mở rộng các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với giám sát, phân tích và dự báo, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, phục vụ ra quyết định kịp thời, chính xác, nhất là trong các lĩnh vực trọng yếu như đầu tư, đất đai, tài nguyên khoáng sản, du lịch, nông nghiệp, cửa khẩu. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư nâng cấp trung tâm điều hành thông minh (IOC) và phát triển các hệ thống theo dõi, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo đúng lộ trình.

(3) Nâng cao hiệu quả thực chất phong trào “*Bình dân học vụ số*”, thúc đẩy phát triển xã hội số; tập trung tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại, du lịch, giáo dục, y tế và đời sống xã hội, nhất là trong các lĩnh vực có tác động trực tiếp, tạo hiệu quả ngay và lan tỏa nhanh như: du lịch thông minh, nông nghiệp số, thương mại điện tử, logistics, thanh toán không dùng tiền mặt.

1.6. Chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực. Nghiên cứu ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực và chính sách hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ để triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp với các nhà trường, cơ sở đào tạo tổ chức các lớp đào tạo văn bằng công nghệ thông tin trình độ đại học cho cán bộ, công chức, viên chức theo hình thức “vừa học vừa làm”.

1.7. Có kế hoạch cụ thể để tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thực hiện nghiêm các chủ trương, yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, vướng mắc, xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có), đồng thời đánh giá hiệu

quả thực chất của từng nhiệm vụ, làm cơ sở điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo

(1) Các sở, ban, ngành của tỉnh khẩn trương số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu của các ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, yêu cầu có kế hoạch triển khai cụ thể, đảm bảo 6 rõ: “*Rõ người - Rõ việc - Rõ thời gian - Rõ trách nhiệm - Rõ thẩm quyền - Rõ sản phẩm*”, **hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu trước ngày 30/6/2026.**

(2) Xây dựng “Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp xã”, **hoàn thành trước ngày 31/01/2026.**

(3) Phối hợp với cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt nam tỉnh, đề xuất Ban Chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, **hoàn thành trước ngày 31/01/2026.**

(4) Các cơ quan liên quan phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Yên Bình: (i) Xây dựng bộ tiêu chí và triển khai thí điểm mô hình “Thôn/bản số”, “Thôn/bản thông minh”; (ii) Triển khai thí điểm trên địa bàn xã mô hình “**Nông nghiệp thông minh**” trên địa bàn xã Yên Bình, **hoàn thành trước ngày 31/3/2026.**

(5) Nghiên cứu đề xuất chính sách thi đua, khen thưởng trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; chính sách cho hoạt động của “Tổ công nghệ số cộng đồng”, **hoàn thành trước ngày 31/3/2026.**

(6) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành Nghị quyết về Chính sách “Trai tham đồ” thu hút chuyên gia và mô hình “Tổng công trình sư” cho các nhiệm vụ trọng điểm, **hoàn thành trước ngày 31/3/2026.**

2.2. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

(1) Đề xuất với Ban Chỉ đạo các giải pháp thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đặc biệt đối với thành viên của các tổ chức chính trị - xã hội, **hoàn thành trước ngày 31/01/2026.**

(2) Phát động phong trào “**Thiết bị cũ - cơ hội mới**”, huy động trang thiết bị công nghệ thông tin cũ để bổ sung cho cơ sở phục vụ triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, **hoàn thành trước ngày 31/3/2026.**

(3) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số” của Công an cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh, **hoàn thành trước ngày 31/3/2026.**

2.3. Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo

(1) Hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ với 100% hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh, **hoàn thành trước ngày 30/01/2026**.

(2) Phối hợp với cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số” của Công an cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh, **hoàn thành trước ngày 31/3/2026**.

(3) Hoàn thành việc bàn giao Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng (SOC) từ Sở Khoa học và Công nghệ về Công an tỉnh, **trước ngày 30/6/2026**.

2.4. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh toàn diện các chức năng, tính năng của Hệ thống theo dõi, giám sát thực hiện nhiệm vụ của Tỉnh ủy tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), bảo đảm vận hành ổn định, thông suốt, liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ tới các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu theo dõi, giám sát, tổng hợp, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thành việc chuẩn hóa, chuyển giao và thống nhất triển khai, sử dụng trong phạm vi toàn tỉnh **trước ngày 30/01/2026**.

2.5. Đảng ủy các xã, phường tiếp tục rà soát đăng ký các nhiệm vụ/dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có hiệu quả, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh, đề xuất với Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai thực hiện trong năm 2026, gửi về Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Tỉnh ủy) **trước ngày 15/01/2026** để báo cáo Ban Chỉ đạo.

2.6. Đảng ủy xã Yên Bình chủ trì, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan liên quan của xã Yên Bình phối hợp với các cơ quan liên quan của tỉnh: (i) Xây dựng bộ tiêu chí và triển khai thí điểm mô hình “Thôn/bản số”, “Thôn/bản thông minh”; (ii) Triển khai thí điểm trên địa bàn xã mô hình **“Nông nghiệp thông minh”** trên địa bàn xã Yên Bình, **hoàn thành trước ngày 31/3/2026**.

3. Đối với danh mục nhiệm vụ/dự án khoa học - công nghệ, chuyển đổi số năm 2026 (Chi tiết tại phụ lục I kèm theo). Ban Chỉ đạo cơ bản thống nhất, yêu cầu các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chủ động rà soát và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát kỹ lưỡng các hạng mục và dự kiến kinh phí thực hiện, nghiên cứu, đề xuất bổ sung (nếu có), gửi xin ý kiến Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Tỉnh ủy) xem xét, cho ý kiến, trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt **trước ngày 20/01/2026**.

4. Đối với Danh mục sáng kiến, nhiệm vụ về khoa học, công nghệ phù hợp với Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban chỉ đạo Trung ương đến hết ngày 31/12/2025 (Chi tiết tại các phụ lục II kèm theo). Ban Chỉ đạo cơ bản thống nhất,

giao các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung kinh phí thực hiện (nếu có).

Căn cứ Kết luận của Ban Chỉ đạo, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước, định kỳ 2 tuần/lần, báo cáo tiến độ thực hiện với Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Tỉnh ủy).

Giao Văn phòng Tỉnh ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) chủ trì theo dõi, đôn đốc các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương và các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận này và các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh, Báo và PTTH tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo,
- Các đồng chí Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P.TH (đ/c Linh), VPTU,
- Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Hoàng Giang